BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP
NGÀNH KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN THÁNG 12.2026
(LẦN 2)

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Lớp	Ghi chú
1	CDBE0400161	Trịnh Thị Yến	Linh	CĐBE04N03	
2	CDBE0400106	Phạm Hồng	Thái	CĐBE04N05	Thi lại LT
3	CDBE0400496	Hoàng Phương	Uyên	CĐBE04N05	
4	524050015	Nguyễn Văn	Minh	CDBE05N01	
5	524050014	Lương Minh	Anh	CDBE05N01	
6	524050005	Ngô Đức	Phát	CDBE05N01	
7	524050016	Lê Thành	Đạt	CDBE05N01	Thi lại LT
8	524050007	Phan Ngọc	Huy	CDBE05N01	Thi lại LT
9	524050019	Nguyễn Thanh	Thành	CDBE05N01	Thi lại LT
10	524050610	Huỳnh Tấn	Đức	CDBE05N02	Thi lại LT
11	524050625	Nguyễn Thái	Bảo	CDBE05N02	Thi lại LT
12	524050018	Thị Ngọc	Bích	CDBE05N02	Thi lại LT
13	524050611	Mạch Nguyễn	Quốc	CDBE05N02	Thi lại LT
14	524050607	Nguyễn Ngọc	Thạch	CDBE05N02	Thi lại LT
15	524050678	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	CDBE05N03	Thi lại LT
16	524050643	Trần Huỳnh	Phát	CDBE05N03	Thi lại LT
17	524050642	Phạm Hoàng	Thịnh	CDBE05N03	Thi lại LT
18	524050684	Trần Thị Thúy	Trang	CDBE05N03	Thi lại LT
19	524050654	Diêm Công	Phong	CDBE05N03	Thi lại LT
20	524050659	Nguyễn Tri	Thức	CDBE05N03	Thi lại LT, TH
21	524050608	Trần Đỗ Huy	Hoàng	CDBE05N03	
22	524050646	Phạm Minh	Khang	CDBE05N03	Thi lại LT
23	524050664	Nguyễn Thu	Ngân	CDBE05N04	Thi lại LT
24	524050677	Trần Minh	Nhất	CDBE05N04	Thi lại LT
25	524050675	Trịnh Thế	Khải	CDBE05N04	Thi lại LT, TH
26	524050649	Hứa Duy	Khánh	CDBE05N04	Thi lại LT, TH
27	524050666	Bùi Mạnh	Quyết	CDBE05N04	Thi lại LT
28	524050663	Nguyễn Minh	Tuệ	CDBE05N04	Thi lại LT
29	524050717	Lê Huy	Hoàng	CDBE05N04	Thi lại LT
30	524050691	Trần Phạm Nguyên	Lộc	CDBE05N04	Thi lại LT
31	524050647	Cao Tuấn	Hào	CDBE05N04	Thi lại LT
32	524050640	Trần Kim	Thanh	CDBE05N04	
33	524050661	Lê Thị Thanh	Trúc	CDBE05N05	
34	524050701	Ung Gia	Huy	CDBE05N05	Thi lại LT, TH
35	524050711	Dương Hoàng	Ân	CDBE05N05	Thi lại LT
36	524050705	Trần Hữu	Bằng	CDBE05N05	Thi lại LT, TH

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Lớp	Ghi chú
37	524050724	Lê Thị Hồng	Vân	CDBE05N05	
38	524050721	Phan Huy	Hoàng	CDBE05N05	Thi lại LT, TH
39	524050754	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	CDBE05N05	Thi lại LT
40	524050638	Lê Bùi Anh	Nghi	CDBE05N05	
41	524050700	Bùi Sỹ	Nguyên	CDBE05N05	Thi lại LT
42	524050692	Trần Thị Tuyết	Nhung	CDBE05N05	Thi lại LT
43	524050686	Nguyễn Ngọc	Phú	CDBE05N06	Thi lại LT
44	524050707	Nguyễn Xuân	Thành	CDBE05N06	Thi lại LT
45	524050788	Vũ Đoàn Thái	Tuấn	CDBE05N06	Thi lại LT
46	524050722	Nguyễn Phước	Vinh	CDBE05N06	Thi lại LT
47	524050766	Trần Đức	Tài	CDBE05N06	Thi lại LT
48	524050698	Vũ Hoàng	Hải	CDBE05N06	Thi lại LT
49	524050780	Nguyễn Quốc	Huy	CDBE05N06	Thi lại LT, TH
50	524050755	Trần Thanh	Vỹ	CDBE05N06	
51	524050764	Nguyễn Đức	Duy	CDBE05N07	Thi lại LT
52	524050726	Bùi Thị Minh	Hảo	CDBE05N07	Thi lại LT
53	524050779	Dương Phát	Kiệt	CDBE05N07	Thi lại LT
54	524050769	Trần Gia	Quốc	CDBE05N07	Thi lại LT
55	524050709	Đỗ Tấn	Thành	CDBE05N07	Thi lại LT
56	524050737	Nguyễn Quốc	Đạt	CDBE05N07	Thi lại LT, TH
57	524050656	Nguyễn Phúc	Thịnh	CDBE05N07	Thi lại LT
58	524050752	Vũ Hải	Đăng	CDBE05N07	Thi lại LT
59	524050629	Đỗ Công	Văn	CDBE05N07	
61	524050716	Nguyễn Anh	Kiệt	CDBE05N08	Thi lại LT
62	524050742	Lê Hồng	Thắng	CDBE05N08	Thi lại TH
63	524050772	Đỗ Phúc	Duy	CDBE05N09	Thi lại LT
64	524050787	Nguyễn Nhật	Trường	CDBE05N09	Thi lại LT
65	524050775	Huỳnh Thanh	Tuấn	CDBE05N09	Thi lại LT
66	524050820	Lê Thành	Duy	CDBE05N10	
67	524050805	Trần Trúc	Ly	CDBE05N10	Thi lại LT
68	524050806	Nguyễn Minh	Tân	CDBE05N10	
69	524050626	Nguyễn Kiến	Toàn	CDBE05N10	Thi lại LT
70	524050815	Nguyễn Cao	Đạt	CDBE05N10	Thi lại LT
71	524050626	Nguyễn Kiến	Toàn	CDBE05N10	
72	524050718	Trần Bạch	Đằng	CDBE05N10	Thi lại LT, TH
73	524050683	Lương Anh	Quân	CDBE05N10	Thi lại LT
74	524050836	Tăng Hòa	Lâm	CDBE05N10	Thi lại LT
75	524050809	Nguyễn Thị Thanh	Tú	CDBE05N10	Thi lại LT
76	524050688	Nguyễn Tuấn	Anh	CDBE05N11	Thi lại LT
77	524050657	Lê Tiến	Đạt	CDBE05N11	Thi lại LT

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Lớp	Ghi chú
78	524050833	Nguyễn Đình Minh	Hoàng	CDBE05N11	Thi lại LT
79	524050759	Hà Duy	Nghĩa	CDBE05N11	Thi lại LT
80	524050829	Lê Thị Quỳnh	Như	CDBE05N11	Thi lại LT
81	524050740	Quách Văn	Tài	CDBE05N11	
82	524050826	La Phước Minh	Tiến	CDBE05N11	Thi lại LT
83	524050827	Đặng Đức	Hậu	CDBE05N11	
84	524050838	Dương Tấn	Lực	CDBE05N11	
85	524050671	Đỗ Quốc	Bảo	CDBE05N12	
86	524050832	Tiền Lê	Vĩnh	CDBE05N12	
87	524050760	Nguyễn Xuân	Quỳnh	CDBE05N11	Thi lại LT
88	524050676	Nguyễn Cường	Thịnh	CDBE05N11	Thi lại LT
89	524050818	Trần Gia	Hân	CDBE05N11	Thi lại LT
90	524050765	Huỳnh Minh	Trí	CDBE05N11	Thi lại LT